



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171 : \_\_\_\_\_ Yes, \_\_\_\_\_ No

EXIT VISA: \_\_\_\_\_ Yes \_\_\_\_\_ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Bui UAN SAU  
Last Middle First

Current Address HCM City VN.

Date of Birth 6. 3. 1926 Place of Birth SA DEC VN.

Previous Occupation (before 1975) Village chief  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1979  
(4 Y)

3. SPONSOR'S NAME: Bui thi MAO  
Name

Address & Telephone VA 22042

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

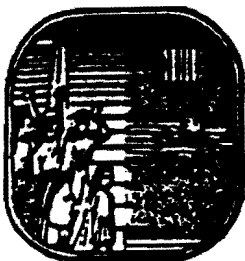
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Bui VAN SQU  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1 Tran Thi Mau                           | 1922          | Wife                |
| 2 Bui Thi Huong                          | 1952          | daughter            |
| 3 Bui Duc Tri                            | 1955          | son                 |
| 4 Bui van Phai                           | 1958          | son                 |
| 5 Bui Thi Bich Nga                       | 1960          | daughter            |
| 6. Bui Thi Nen                           | 1949          | daughter            |
| 7. Bui Quoc Meng                         | 1949          | son in-law.         |
| 8. Phan thi linh Nguyen                  | 1976.         | grand daughter.     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205 - 0635.

TELEPHONE: 703-998-7850

**RECEIVED**

APR 18 1985

Số 1 báo  
Thủ cđ - ODP  
4/23/85

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
BOARD OF DIRECTORS

CHỨC MÌNH THO  
TRẦN KIM DUNG, MS  
NGUYỄN QUÂN LAM, MA  
TRẦN NGỌC DUNG, MA  
MISS LÊ VĂN HƯƠNG  
NGUYỄN QUỲNH GIANG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
HUYỀN KIM CH  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
HUYỀN KIM CH  
QUANG MỸ LINH SOLANO

Mẫu đơn xin gia-nhập gửi đến Hội

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM  
888888888

**SAN CHẤP HÀNH**  
**Executive Sec**

CHỨC MÌNH THO  
PRESIDENT  
TRẦN KIM DUNG  
VICE-PRESIDENT  
NGUYỄN QUỲ  
VICE-PRESIDENT  
TRẦN NG  
SECRETARY  
NGUYỄN  
DOP  
TRẦN  
TREASURER  
HUYỀN KIM CH  
DEPUTY TREASURER

**Cố Vấn Đoàn**  
**Advisory Committee**  
QUANG MỸ LINH SOLANO, ESQ.

**Cố Vấn Đoàn**  
**Advisory Committee**  
QUANG MỸ LINH SOLANO, ESQ.

Gia Đình Tu Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi.  
nhân đạo nhằm mục đích yêu trợ cho việc trả  
h trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội  
nh cuộc và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị  
xin cho biết những chi tiết sau đây:

1 BUI Thi III  
3124 Wayne Rd  
Fuller Church VA 22042  
(số) (nhà) 538-9037

án trong danh sách tù nhân chính trị của Hội:

BUI VAN SAN  
ia đình với tù nhân chính trị:  
Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.)

vi cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào  
cho theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: \_\_\_\_\_  
Niên liêm: \_\_\_\_\_ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: 12 (tùy ý) Computer

Thủ cđ, ngân phiếu xin gửi về:

TRUNG CHI NGUYEN  
NHAN THI BUI NGUYEN  
3124 WAYNE RD  
FALLS CHURCH, VA 22042

270

April 15 19 85 68-7278 10  
2560

Gia Đình Tu Nhân Chính Trị Việt Nam \$ 30.00  
dollars and no/100 Dollars

DOMINION FEDERAL  
SAVINGS & LOAN ASSOCIATION  
2000 BALLS BLVD  
FALLS CHURCH, VA 22042

Computer

7850 0320 0011048 0270

Nam  
205



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205 - 0635.

TELEPHONE: 703-998-7850

**RECEIVED**

APR 18 1985

Số *ch / báo*  
Thủ *card - ODP*  
*4/23/85*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
BOARD OF DIRECTORS

KHUC MINH THO  
TRẦN KIM DUNG, MS  
NGUYỄN QUÂN LAM, MA  
TRẦN NGOC DUNG, MA  
MIS LÊ VĂN MUNG  
NGUYỄN QUYNH GIAO  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
HUYỀN KIM CHI  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
HUYỀN KIM CHI  
DUONG MY LINH SOLANG

Ban Chấp Hành T.U.  
Executive Board

KHUC MINH THO  
President  
TRẦN KIM DUNG, MS  
VICE-PRESIDENT  
NGUYỄN QUYNH GIAO  
VICE-PRESIDENT  
TRẦN NGOC DUNG, MA  
Secretary General  
NGUYỄN QUÂN LAM, MA  
Deputy Secretary  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Treasurer  
HUYỀN KIM CHI  
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn  
Advisory Committee

DUONG MY LINH SOLANG, EIS

Cố Vấn Đoàn  
Advisory Committee

DUONG MY LINH SOLANG, EIS

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập Gởi Đến Hội

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM  
888888888

Hội, Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yêu trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: BUI Thi Van  
Địa chỉ: 11111 11th St, Falls Church, VA 22042

Điện thoại: (số) 538-9032 (nhà)  
Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội: BUI VAN SALL

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:  
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.) Chà

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:                       
Niên lệ:                      (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: 12 (tùy ý) Computer

Thủ quỹ, ngân phiếu xin gởi về:

TRUNG CHI NGUYEN  
NHAN THI BUI NGUYEN  
3124 WAYNE RD  
FALLS CHURCH, VA 22042

270

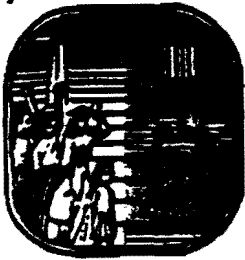
April 15 1985 68-7278 2560 10

Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam \$ 30.00  
dollars and no/100 Dollars

DOMINION FEDERAL SAVINGS & LOAN ASSOCIATION  
2040 GALLONS ROAD  
FARMANVILLE, VA 22088

Computer

Nam  
1205



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205 - 0635.  
TELEPHONE: 703-998-7850

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Board of Directors

KHUC MINH THO  
TRẦN KIM DUNG, MS  
NGUYỄN XUÂN LAN, MA  
TRẦN NGỌC DUNG, MA  
MIS LÊ VĂN HÙNG  
NGUYỄN QUYNH GIAO  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
HUYNH KIM CH  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
HUYNH KIM CH  
DUONG MY LINH SOLANG

### Ban Chấp Hành T.U.

#### Executive Board

KHUC MINH THO  
President  
TRẦN KIM DUNG, MS  
VICE-PRESIDENT  
NGUYỄN QUYNH GIAO  
VICE-PRESIDENT  
TRẦN NGỌC DUNG, MA  
Secretary General  
NGUYỄN XUÂN LAN, MA  
Deputy Secretary  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Treasurer  
HUYNH KIM CH  
Deputy Treasurer

### Cố Vấn Đoàn

#### Advisory Committee

DUONG MY LINH SOLANG, MS

### Cố Vấn Đoàn

#### Advisory Committee

DUONG MY LINH SOLANG, MS

### Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập Gửi Đến Hội

### HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

#### 888888888

Hội, Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, tuân theo xa hội và nhân đạo nhằm mục đích yêu trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội, chiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: BUI Thi Nhung

Địa chỉ: Falls Church VA 22042

Điện thoại: (số) 534-9032 (nhà)

Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội:

BUI VAN SAN

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.) Chà

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: ✓

Niên lệ: ✓ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: 18 (tùy ý)

Thủ tục, ngân phiếu xin gửi về:

check # 270

4/15/85

\$ 30.00

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205

TELEPHONE: 703-998-7850

INTAKE FORM  
Mẫu Dón Về Lý Lịch

F

NAME (TÊN) : BUI VAN SAI  
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)  
 DATE, PLACE OF BIRTH : 03 - 6 - 1920 Satec  
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)  
 SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ✓ Female (Nữ) :  
 MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :  
 (Tình trạng gia đình)  
 ADDRESS IN VIETNAM : Thị Thiên - Thị Đức Th.P. HCMinh  
 (Địa chỉ tại VN)  
 POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không) :  
 : If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 1975 To (Đến) : 1979  
 PLACE OF RE-EDUCATION : TRAI TU HAMTAN  
 CAMP (TRAI TU ) (CAMP)  
 PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Village Chief  
 EDUCATION IN U.S. : None  
 (DU HỌC TẠI MỸ)  
 VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) :  
 VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : village chief 1965 - 1975  
 (Trong chính phủ VN) Date (Năm) :  
 APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ✓ IV Number (số hồ sơ) : 517975 No (Không) :  
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 5  
 NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin chỉ ở trang 2  
 MAILING ADDRESS IN VN :  
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) Thị Đức Th.P. Hồ Chí Minh  
 NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : BUI THI NHAN  
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Tró)  
 U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : ✓  
 RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Daughter Con gái  
 NAME AND SIGNATURE : BUI THI NHAN Myron Hs  
 ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, DT của người diễn đón nay) Falls Church VA 22042  
 DATE : April 16<sup>0</sup> 1985

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): BUI VAN SALI  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|---------------|----------------------|
| TRAN THITAM                              | 9-16-1922     | Wife                 |
| BUI THI HUONG                            | 11-27-1952    | Daughter             |
| BUI DUC TRI                              | 1955          | Son                  |
| BUI VAN PHU                              | 1958          | Son                  |
| BUI THI BICH NGA                         | 08-24-1960    | Daughter             |
| BUI THI NEN                              | 10-20-1949    | Daughter             |
| PHAN QUOC VUONG                          | 02-05-1949    | Son in law           |
| PHAN THI MINH NGUYET                     | 10-07-76      | Grand-daughter       |

ADDITIONAL INFORMATION:

## THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = SER

RUN DATE: 10/09/81

PAGE NO. 275

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 517975

## PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: BUI VAN SALL

Other names used:

Sex: M DOB: (mddy) 03/04/20 COB: VN

Address in Vietnam:

34 DUONG NHA THO, Q.9 THU THIEM

T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

## SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: BUI THI NHAN

DOB: (mddy) 27 / 1 / COB:

Address:

1 ARLINGTON, VA 22203

Telephone (home): 702/524 7531 (business): / /

Category: RBE SPA UCC

## ACCOMPANYING RELATIVES

| NAME                | Sex | DOB      | Rel. | COB | FALCON |    |    | Accommodation |     |    | PHOTO | OTHER |
|---------------------|-----|----------|------|-----|--------|----|----|---------------|-----|----|-------|-------|
|                     |     |          |      |     | MM     | DD | YY | SC            | NOT | MC |       |       |
| 1. BUI VAN SALL     | M   | 03 04 20 | PA   | VN  | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 1.    |
| 2. TRAN THI TAM     | F   | 04 16 22 | AT   | VN  | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 2.    |
| 3. ELI THI HUONG    | F   | 11 27 52 | DA   | VN  | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 3.    |
| 4. ELI DLE TRI      | F   | 00 00 55 | SC   | VN  | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 4.    |
| 5. ELI THI BICH AGA | F   | 01 24 60 | DA   | VN  | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 5.    |
| 6. ELI VAN PHU      | M   | 00 00 55 | SC   | VN  | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 6.    |
| 7.                  |     |          |      |     | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 7.    |
| 8.                  |     |          |      |     | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 8.    |
| 9.                  |     |          |      |     | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 9.    |
| 10.                 |     |          |      |     | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 10.   |
| 11.                 |     |          |      |     | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 11.   |
| 12.                 |     |          |      |     | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 12.   |
| 13.                 |     |          |      |     | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 13.   |
| 14.                 |     |          |      |     | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --    | 14.   |

## PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

## SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Date: 05/07/75 Rel-Sponsor to PA: DA 1-130 ACR ADS EO NOT MC NOT GVN PHOTO OTHER

VNLAC:

SAY:

JUL:

USG Empl/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Fvt US Empl/Training (Cat 1-AC): --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: US Combat APO: ACRD Camo: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: --/--/--

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: --/--/--

Replst by: UN: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # --/--/-- REELBACK LIST --/--/--

Other Actions: Medical Prob: --/--/--

VCLAC NAME: --/--/--

VCLAC ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- V A: --/--/-- NAC A: --/--/-- RECONF: Sought --/--/-- Recd --/--/--

POSSIBLE DUPS: # --/--/-- # --/--/-- # --/--/-- # --/--/-- # --/--/-- # --/--/-- # --/--/-- # --/--/-- # --/--/-- # --/--/--

REF IV: 1706

OFF TO = SIR  
RUN DATE: 10/00/81  
PAGE NO. 27A

SPONSOR IN THE UNITED STATE

I  
I  
I NAME: BUI THI NHAN

I DOB: (mddyy) / / CCF:

I Address: ARLINGTON, VA 22203  
I Telephone (Home): 703/524-7531 (Business): / /

I Category: REF PRA USC

|     | NAME                 | Sex | DOB |    |    | Pel. | COB | FALCON |    |    | Documentation |     |    | PHOTO | OTHER |
|-----|----------------------|-----|-----|----|----|------|-----|--------|----|----|---------------|-----|----|-------|-------|
|     |                      | M/F | MM  | DD | YY | PA   |     | MM     | DD | YY | EC            | BCT | MC |       |       |
| 1.  | BUI THI NEN          | F   | 10  | 20 | 49 | PA   | VN  |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |
| 2.  | PHAN QUOC VUONG      | M   | 02  | 05 | 49 | HU   | VN  |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |
| 3.  | PHAN THI MINH NGUYET | F   | 10  | 07 | 76 | DA   | VN  |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |
| 4.  |                      |     |     |    |    |      |     |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |
| 5.  |                      |     |     |    |    |      |     |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |
| 6.  |                      |     |     |    |    |      |     |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |
| 7.  |                      |     |     |    |    |      |     |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |
| 8.  |                      |     |     |    |    |      |     |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |
| 9.  |                      |     |     |    |    |      |     |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |
| 10. |                      |     |     |    |    |      |     |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |
| 11. |                      |     |     |    |    |      |     |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |
| 12. |                      |     |     |    |    |      |     |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |
| 13. |                      |     |     |    |    |      |     |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |
| 14. |                      |     |     |    |    |      |     |        |    |    | --            | --  | -- | --    |       |

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11      Priority Date: 03/07/75 Rel-Sponsor to PA: SI      U I-130 AOR AOS EC      ECT MC      MCT GVN PHOTO      OTHER

VENL #: SRV #: JEL:

USG Empl/Training (Cat 2): ----- 10/1/88 10/1/88

Pvt US Enpl/Training (Cat J-AC):-----

GVN/RVNAF SVC: -----US Combat A&amp;D:-----RefG Camp: --/--/ to --/--/

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: -----

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- CYLER: -----

Replst by:----- OK: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # ----- FEED-CK LIST --/--

Other Actions: ----- Medical Prob:-----

VOLAG NAME:-----

\*VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- V #----- RSN #----- REASON: Sought --/--/-- Recd: --/--/--

[illegible]

REF ID: A17975

Bui Thi Nham.

Fallschurch VA 22042



Hội Gia Đình Tự Nhân chính Trị VN -

Hel- VA 22205